

Số : 331/BC-UBND

Đức Cơ, ngày 09 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 và dự kiến kế hoạch thu, chi 6 tháng cuối năm 2021

PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

I/ Thu ngân sách 6 tháng năm 2021: (Xem biểu số 01 /BC-NS)

Tổng thu ngân sách : **264.681,2** triệu đồng.

<u>Trong đó:</u>	+ Trung ương, Tỉnh thu:	12.847,2	triệu đồng
	+ Huyện thu:	20.337,7	triệu đồng
	+ Thu chuyển nguồn:	15.740,5	triệu đồng
	+ Thu kết dư:	1.455,2	triệu đồng
	+ Thu trợ cấp :	214.300,6	triệu đồng

Số thu do huyện đảm nhận thu: 20.337,7/34.030 triệu đồng, đạt 59,8% kế hoạch pháp lệnh và 42,3 % kế hoạch phấn đấu. Không tính thu tiền sử dụng đất thì số thu ngân sách tại địa phương do huyện đảm nhiệm thu: 15.167,7/24.030 triệu đồng, đạt 63,1% kế hoạch tỉnh giao và Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện giao. Kết quả thu Ngân sách nhà nước đạt được thông qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Thu thuế trên địa bàn: Tổng thu: 14.793,8/21.900,0 triệu đồng, đạt 67,6% kế hoạch pháp lệnh và phấn đấu.

- Một số khoản đảm bảo tiến độ như: Thuế GTGT thu từ doanh nghiệp: 4.263,1/6.610 triệu đồng, đạt 64,5% kế hoạch; Lệ phí trước bạ tài sản khác: 5.042,3/2.930 triệu đồng, đạt 172,1 % kế hoạch, tiền thuê mặt nước, thuê khác: 311,4/300,0 triệu đồng, đạt 103,8%.

- Còn lại các khoản thu thuế trên địa bàn tiến độ đạt thấp so với kế hoạch như: Thuế GTGT thu từ hộ kinh doanh: 1.707,7/4.890 triệu đồng, đạt 34,9% kế hoạch; Thuế Tài nguyên thu từ hộ kinh doanh: chưa phát sinh số thu; Thuế thu nhập doanh nghiệp: 141,1/600 triệu đồng, đạt 23,5% kế hoạch phấn đấu.

* Nguyên nhân khách quan của việc thu đạt thấp là do trong 6 tháng đầu năm, nguồn thu từ nông sản - nguồn thu chính trên địa bàn huyện đạt thấp, sản lượng cây điều đạt năng suất thấp, một số cây ăn quả trên địa bàn giá cả giảm mạnh. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế khó khăn, đặc biệt, dịch Covid-19 ảnh hưởng đến việc kinh doanh buôn bán của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện, doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả. Số tiền nợ thuế đến 30/6/2021: 7.086 triệu đồng. (Trong đó: Một số doanh nghiệp nợ đọng thuế không có khả năng thu:

5.283 triệu đồng; Nợ có khả năng thu: 1.803 triệu đồng). Trong đó đang thực hiện thủ tục xóa nợ, số tiền 5.125 triệu đồng theo quy định.

2. Thu tiền cấp quyền sử dụng đất: 5.170/10.000 triệu đồng, đạt 51,7% kế hoạch pháp lệnh và 21,5% kế hoạch phấn đấu. Hiện nay, đang tiến hành các thủ tục triển khai đấu giá quyền sử dụng đất và cấp đất ở cho nhân dân trong Quý III/2021.

3. Thu khác ngân sách: 373,9/2.130 triệu đồng, đạt 17,6 % kế hoạch pháp lệnh và kế hoạch phấn đấu.

4. Thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên: Kế hoạch năm 2021, tỉnh trợ cấp bổ sung cho ngân sách huyện: 339.762 triệu đồng, trong 6 tháng đã thực hiện: 214.300,6 triệu đồng, đạt 63,1% kế hoạch. Sử dụng nguồn tỉnh trợ cấp chủ yếu giải quyết các khoản chi chế độ, kinh phí thường xuyên cho hoạt động của huyện. Ngoài ra, tỉnh còn trợ cấp có mục tiêu cho huyện trong 6 tháng đầu năm để chi cho những khoản chi phát sinh đột xuất mà đầu năm Tỉnh chưa tính cân đối như trong dịp tết nguyên đán, kinh phí xây dựng nông thôn mới, kinh phí bầu cử đại biểu HĐND các cấp, kinh phí hỗ trợ hạn hán.

II. Chi ngân sách 6 tháng năm 2021: (Xem biểu số 02/BC-NS)

Tổng chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm: 163.369/387.792 triệu đồng, đạt 42,1 % kế hoạch. Chi ngân sách 6 tháng đầu năm đạt tiến độ dự toán do HĐND huyện giao, tuy nhiên còn một số khoản chi đạt thấp. Thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Tổng vốn được bố trí theo kế hoạch: 45.354 triệu đồng (chỉ có nguồn vốn XDCB tập trung và nguồn cấp QSDĐ), hiện này chưa giải ngân do Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa được cấp có thẩm quyền giao, nên kế hoạch năm 2021 chưa giao kế hoạch chi tiết.

2. Chi thường xuyên: 159.060,3/336.705 triệu đồng; đạt 47,2% kế hoạch, cụ thể như sau:

a. Chi sự nghiệp kinh tế: 5.275,0/21.160 triệu đồng, đạt 24,9% kế hoạch.

b. Các khoản chi sự nghiệp. Cụ thể:

- Chi sự nghiệp Giáo dục - ĐT: 91.690,7/193.805,4 tr.đồng đạt 47,3% dự toán.

- Chi sự nghiệp KH-CN: 0/350 tr.đồng, đạt 0% dự toán.

- Chi sự nghiệp Môi trường: 835/3.222 tr.đồng, đạt 25,1% dự toán

- Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin: 717,8/2.263 tr.đồng, đạt 31,7% dự toán

- Chi sự nghiệp Truyền thanh TH: 303,8/1.126,2 tr.đồng, đạt 27% dự toán

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 134,5/548,5 tr.đồng, đạt 24,5% dự toán

c. Chi quản lý hành chính: 16.920,0/32.105,4 triệu đồng, đạt 52,7% kế hoạch. Tập trung chủ yếu đảm bảo lương và các khoản chế độ, sinh hoạt phí, còn phần lớn là kinh phí thường xuyên nhằm phục vụ cho công tác quản lý và điều hành hoạt động của các đơn vị.

d. Chi An ninh Quốc phòng: 7.200,5/11.603 triệu đồng, đạt 62,1% kế hoạch năm. Trong đó :

Chi An ninh hỗ trợ cho công tác bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn và tăng cường công tác đối ngoại.

Chi Quốc phòng: Kinh phí này nhằm hỗ trợ cho công tác thường xuyên, huấn luyện dân quân tự vệ, an ninh biên giới và phục vụ công tác diễn tập.

d. Chi ngân sách xã: 27.538,4/54.606 triệu đồng, đạt 50,4% kế hoạch, đã tập trung giải quyết cơ bản các khoản chi chế độ và kinh phí hoạt động thường xuyên cùng với số thu được cân đối để lại cho xã, thị trấn theo Luật ngân sách nhà nước.

e. Chi đảm bảo xã hội: 5.278,3/9.848,0 triệu đồng, đạt 53,6% dự toán năm. Số chi này do Phòng Lao động TBXH chi cho các đối tượng người có công, kinh phí thực hiện chế độ theo Luật người cao tuổi

g. Các nguồn sử dụng khác: Nguồn này từ đầu năm được cân đối dự toán ngân sách: 5.561,9 triệu đồng từ các nguồn như: Chi hỗ trợ các ban chỉ đạo, đại hội, quỹ khen thưởng; nguồn tiền lương và các khoản chế độ; nguồn chi khác. Trong 6 tháng đã thực hiện chi 2960,7 triệu đồng, đạt 53,2% kế hoạch.

3. Nguồn dự phòng ngân sách:

Nguồn dự phòng bối trí dự toán năm: 5.733,0 triệu đồng, đã thực hiện chi: 2.052,8 triệu đồng, đạt 35,8% kế hoạch, chi hỗ trợ cho các đơn vị thực hiện các nội dung An ninh Quốc phòng chưa bối trí trong dự toán đầu năm và các khoản chi đột xuất, chi hỗ trợ thiên tai dịch bệnh.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, củng cố và ổn định An ninh Quốc phòng năm 2021, trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít những khó khăn, thử thách. Tình hình an ninh chính trị vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, hoạt động kinh doanh của các thành phần kinh tế hiệu quả chưa cao, sản xuất Nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, khí hậu và giá cả hàng hoá trên thị trường luôn biến động, ảnh hưởng của dịch Covid-19, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện phát triển chưa mạnh, nên đóng góp tiền thuế cho ngân sách Nhà nước còn thấp. Do đó, nhiệm vụ thu - chi ngân sách địa phương những tháng cuối năm sẽ gặp nhiều khó khăn, cần phải có sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành mới hoàn thành kế hoạch được giao.

Để đạt những mục tiêu trên, cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu như sau :

I. Về thu ngân sách:

Nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021 hết sức khó khăn, vì vậy đòi hỏi các ngành, các cấp tích cực khai thác quản lý và nuôi dưỡng nguồn thu, đặc biệt là cơ quan thuế tiếp tục phát huy và nỗ lực hơn trong việc triển khai các biện

pháp thu, tập trung thu triệt để, quản lý thu đúng, thu đủ, hạn chế tình trạng nợ đọng, chống gian lận và thất thu thuế.

Tăng cường quản lý thu thuế Công Thương nghiệp ngoài quốc doanh, đây là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước, cần rà soát lại mức tính thuế phù hợp, sát thực với tình hình thực tế của các hộ kinh doanh, có kế hoạch phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra xử lý các trường hợp dây dưa, gian lận, trốn lậu thuế. Tập trung xử lý nợ đọng thuế.

Nhằm đảm bảo kế hoạch thu ngân sách năm 2021, các cơ quan, đơn vị cần xác định rõ nhiệm vụ cụ thể:

1. Thủ trưởng các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn xác định rõ thu ngân sách là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu, phải thường xuyên quan tâm theo dõi, chỉ đạo, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện dự toán thu ngân sách Nhà nước của đơn vị mình và có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc thực hiện dự toán được giao. Phối hợp với cơ quan thuế để triển khai công tác thu ngân sách trên địa bàn. Căn cứ kết quả thu các loại thuế trong năm 2020 tổ chức phân tích, rà soát những lĩnh vực, địa bàn, khoản thu, sắc thuế còn thất thu, các nguồn thu còn tiềm năng, dự báo khả năng tăng thu; phấn đấu thu ngân sách năm 2021 đạt kết quả cao.

2. Chi cục Thuế huyện:

- Phối hợp với các phòng, ban liên quan, kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản chỉ đạo trong công tác quản lý thuế trên địa bàn huyện, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa Chi cục thuế với UBND các xã, thị trấn trong công tác thu ngân sách nhà nước.

- Đối với các hộ kinh doanh không thường xuyên thì Chi cục thuế cần phần phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn để nắm bắt sát hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh ở mọi lúc, mọi nơi trên địa bàn huyện, kịp thời khai thuế và quản lý thu thuế. Chú trọng thu thuế xây dựng cơ bản thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có vốn ngân sách nhà nước trên 50%. Phối hợp với Kho bạc nhà nước huyện thực hiện khấu trừ 2% thuế GTGT đối với công trình XDCB bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn trước khi thanh toán vốn.

- Nâng cao chất lượng các hình thức hỗ trợ về thuế cho người nộp thuế; thực hiện tuyên truyền, vận động doanh nghiệp mới thành lập áp dụng dịch vụ nộp thuế điện tử; công khai các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ quản lý để người nộp thuế biết, giám sát việc thực thi pháp luật thuế của công chức thuế; tổ chức tuyên dương kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện doanh nghiệp an tâm và ổn định phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Chủ động làm việc với các doanh nghiệp trên địa bàn huyện để nắm chắc tình hình sản xuất kinh doanh, theo dõi đôn đốc thu kịp thời vào ngân sách nhà nước các khoản thu phát sinh. Phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân nhận tài thi công công trình thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế kịp thời theo quy định pháp luật thuế hiện hành (các doanh nghiệp ngoài tỉnh và các doanh nghiệp huyện quản lý thuế). Rà soát, đôn đốc

người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế năm 2020 kịp thời, đúng quy định và nộp vào ngân sách các khoản thuế chênh lệch sau quyết toán thuế. Thực hiện giải quyết miễn thuế, giảm thuế, hoãn thuế kịp thời, đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính-Kế hoạch rà soát, thống kê các hộ đã được cấp giấy phép kinh doanh và thực tế có kinh doanh để cấp mã số thuế và đưa vào quản lý thu đầy đủ lệ phí môn bài, thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên theo đúng thực tế phát sinh. Triển khai đồng bộ quản lý nguồn thu từ lĩnh vực xây dựng cơ bản tư nhân và kinh doanh vãng lai trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra thuế theo kế hoạch đã được phê duyệt. Kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật thuế, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về thuế, tạo sự công bằng và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp cưỡng chế thu nợ thuế đối với các tổ chức, cá nhân nợ đọng. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế có hiệu quả, phấn đấu đến ngày 31/12/2021 số nợ thuế không vượt quá 5% tổng thu ngân sách theo quy định. Thực hiện công khai lên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài, website ngành thuế các tổ chức, cá nhân nợ đọng thuế lớn, dây dưa, kéo dài. Lập hồ sơ gửi cơ quan thuế cấp trên đề nghị xóa nợ đối với trường hợp nợ thuế không có khả năng thu.

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý thuế gắn với cải cách thủ tục hành chính thuế, tạo môi trường thuận lợi cho người nộp thuế như: nộp thuế điện tử, nộp thuế qua ngân hàng thương mại, khai thuế qua mạng cho các doanh nghiệp mới, hoàn thuế điện tử; tổ chức triển khai thực hiện thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, thu thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng bất động sản bằng phương pháp điện tử theo chỉ đạo của các bộ, ngành trung ương.

- Án định thuế phải nộp đối với các doanh nghiệp ngoài tỉnh (Doanh nghiệp vãng lai), không khai nộp thuế tại huyện Đức Cơ đối với dự án điện mặt trời; ám định thuế đối với cá nhân, nhóm cá nhân không khai thuế thi công các dự án XDCB thuộc công trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ và thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo chỉ đạo của các cấp từ Trung ương đến địa phương.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư. Tập trung giải quyết nhanh nhất các thủ tục về đất đai để triển khai công tác đấu giá quyền sử dụng đất trong quý III/2021, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm thu nộp ngân sách kịp thời, đúng quy định. Rà soát, đổi chiếu, hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân ký lại hợp đồng thuê đất đã đến hạn phải ký lại hợp đồng thuê đất hoặc chưa ký hợp đồng thuê đất giá thuê theo quy định làm cơ sở cho Chi cục thuế xác định tiền thuê đất phải nộp, đôn đốc thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn, Chi cục Thuế rà soát, đối chiếu, cung cấp thông tin địa chính để Chi cục thuế kê khai, quản lý thuế. Phối hợp với Chi cục Thuế, phòng Tài chính-Kế hoạch và UBND các xã, thị trấn tiếp tục đôn đốc .

4. Các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng quản lý chặt chẽ việc cấp phép xây dựng, giấy phép kinh doanh hộ cá thể, thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các hộ và quản lý hoạt động sau đăng ký kinh doanh.

5. Công an huyện phối hợp với Chi cục Thuế kiểm tra xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật về thuế, phối hợp kiểm tra hoạt động xe vận tải tư nhân, để xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh không kê khai nộp thuế, chỉ đạo Công an các xã, thị trấn thường xuyên phối hợp với Đội thuế trong công tác thu nợ và chống thất thu thuế.

6. Kho bạc nhà nước huyện:

- Phối hợp với Chi cục thuế, Phòng Tài chính Kế hoạch trong công tác thu ngân sách, phối hợp thu nợ đọng thuế, thực hiện các lệnh thu ngân sách nhà nước do Chi cục thuế phát hành theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện giải ngân vốn xây dựng cơ bản kịp thời để các đơn vị thực hiện nghĩa vụ thuế và điều tiết nguồn thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất đúng theo phân cấp.

7. Đội Quản lý thị trường số 03: Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Kinh tế và Hạ tầng, Công an huyện, Chi cục Thuế, phòng Y tế và các đơn vị liên quan tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, kiểm tra niêm yết giá tại các chợ, các cửa hàng được phẩm,... phối hợp kiểm tra phát hiện và xử lý các trường hợp vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn chứng từ nhằm ngăn chặn chống thất thu ngân sách.

8. Trung tâm văn hóa, thông tin và Thể thao phối hợp với Chi cục Thuế đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về thuế, phí, lệ phí, biểu dương kịp thời những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt về nộp thuế, phản ánh những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thuế.

9. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, giáo dục vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc tự giác kê khai nộp thuế, chấp hành các quy định pháp luật về thuế.

II. Về chi ngân sách:

Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện quản lý chi NSNN theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; Rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định. Trong đó:

1. Chủ động điều hành đảm bảo cân đối ngân sách, tổ chức chi ngân sách theo, dự toán, khả năng thu ngân sách và tiến độ một số nguồn thu gắn với dự toán chi đầu tư phát triển (thu tiền sử dụng đất) và chủ động dành nguồn để thực hiện các chính sách Nhà nước đã ban hành thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

2. Quản lý, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tập trung cho các mục tiêu khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, dịch bệnh và một số nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh chưa được dự toán theo quy định của Luật NSNN

3. Dự báo khả năng thu ngân sách năm 2021 rất khó khăn. Vì vậy, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo hiệu quả, xây dựng phương án điều hành để đảm bảo cân đối ngân sách.

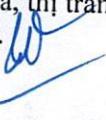
4. Khẩn trương thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2021.

5. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực gắn với thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công đã đề ra và cơ cấu lại NSNN chi cho các lĩnh vực này.

6. Tập trung xây dựng dự toán chi NSNN năm 2022 và định mức thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2024 phù hợp với các mục tiêu cụ thể; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2021. Các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, thị trấn căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, chủ động xây dựng dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2021, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ, định mức Nhà nước đã ban hành.

Nhiệm vụ thu - chi Ngân sách năm 2021 có vai trò đặc biệt quan trọng và tác động mạnh mẽ đến quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội của huyện; do đó các ngành, các cấp cần phải nỗ lực phấn đấu để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Kinh tế - Xã hội theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện giao.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
 - TT Huyện ủy;
 - TT HĐND huyện;
 - Ban KTXH HĐND huyện;
 - Các ĐBHDND huyện;
 - Các cơ quan, đơn vị liên quan;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Lưu VT- VP.
- 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Định



TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 331/BC-UBND ngày 19/7/2020 của UBND huyện Đức Cơ)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	Thực hiện Năm 2020	KẾ HOẠCH 2021		Thực hiện đến tháng 6 năm 2021				Ước thực hiện 2021			
			Pháp lệnh	Pháu đầu	Số tiền	TỶ LỆ ĐẠT %		Số tiền	TỶ LỆ ĐẠT %		Pháp lệnh	Pháu đầu
						Pháp lệnh	Pháu đầu		Pháp lệnh	Pháu đầu		
A-	THU NGÂN SÁCH	108.611,8	45.940,0	59.940,0	50.380,6	72,2	55,4	117.109,8	148,2	113,6		
I/	TRUNG ƯƠNG, TỈNH THU	9.764,4	11.910,0	11.910,0	12.847,2	107,9	107,9	17.123,0	143,8	143,8		
-	Thuế Giá trị Gia tăng	212,9			8,7			10,0				
-	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	18,4	-	-	10,7			13,0				
-	Thuế Tài nguyên		-	-	-			-				
-	Thuế Môn bài		-	-	-			-				
-	Thu khác ngân sách	2.515,6	100,0	100,0	250,4	250,4	250,4	600,0	600,0	600,0		
-	Phí lệ phí khác	460,9	1.280,0	1.280,0	238,3	18,6	18,6	500,0	39,1	39,1		
-	Thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất	4.026,5	8.700,0	8.700,0	10.698,1	123,0	123,0	13.000,0	149,4	149,4		
-	Thu phạt ATGT do CA huyện thu	2.530,1	1.830,0	1.830,0	1.641,0	89,7	89,7	3.000,0	163,9	163,9		
II/	HUYỆN THU	48.127,8	34.030,0	48.030,0	20.337,7	59,8	42,3	50.970,0	149,8	106,1		
1	THU THUẾ	25.380,0	21.900,0	21.900,0	14.793,8	67,6	67,6	25.470,0	116,3	116,3		
1.1	Thu từ khu vực CTN ngoài QD	14.937,7	12.500,0	12.500,0	6.219,3	49,8	49,8	10.970,0	87,8	87,8		
a.	<i>Thu từ các DN ngoài QD</i>	<i>9.663,0</i>	<i>7.500,0</i>	<i>7.500,0</i>	<i>4.481,8</i>	<i>59,8</i>	<i>59,8</i>	<i>7.490,0</i>	<i>99,9</i>	<i>99,9</i>		
	Thuế Giá trị giá tăng	8.686,0	6.610,0	6.610,0	4.263,1	64,5	64,5	7.000,0	105,9	105,9		
	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	646,6	600,0	600,0	141,1	23,5	23,5	300,0	50,0	50,0		
	Thuế tiêu thu đặc biệt	205,3	200,0	200,0	43,2	21,6	21,6	100,0	50,0	50,0		
	Thuế Tài nguyên	125,1	90,0	90,0	34,4	38,2	38,2	90,0	100,0	100,0		
	Thu khác	-	-	-								
b.	<i>Thu từ Hộ kinh doanh</i>	<i>5.274,7</i>	<i>5.000,0</i>	<i>5.000,0</i>	<i>1.737,5</i>	<i>34,8</i>	<i>34,8</i>	<i>3.480,0</i>	<i>69,6</i>	<i>69,6</i>		
	Thuế Giá trị giá tăng	5.166,1	4.890,0	4.890,0	1.707,7	34,9	34,9	3.400,0	69,5	69,5		
	Thuế tiêu thu đặc biệt	64,9	100,0	100,0	29,8	29,8	29,8	70,0	70,0	70,0		
	Thuế Tài nguyên	43,7	10,0	10,0		-	-	10,0	100,0	100,0		
	Thu khác	-	-	-								
1.2	Lệ Phí Trước Ba	4.480,9	3.600,0	3.600,0	5.342,2	148,4	148,4	8.670,0	240,8	240,8		
	Trước ba Nhà đất	802,4	670,0	670,0	299,9	44,8	44,8	670,0	100,0	100,0		
	Trước ba tài sản khác	3.678,4	2.930,0	2.930,0	5.042,3	172,1	172,1	8.000,0	273,0	273,0		
1.3	Phí, lệ Phí	1.036,0	1.000,0	1.000,0	655,7	65,6	65,6	930,0	93,0	93,0		
	Lệ phí môn bài	575,0	570,0	570,0	500,0	87,7	87,7	570,0	100,0	100,0		
	Phí, lệ phí huyện thu	80,1	90,0	90,0	22,2	24,7	24,7	60,0	66,7	66,7		
	Phí, lệ phí xã thu	380,9	340,0	340,0	133,5	39,3	39,3	300,0	88,2	88,2		

ĐIỂM NHẤN ỦY NHANH

SỐ TT	NỘI DUNG	Thực hiện Năm 2020	KẾ HOẠCH 2021		Thực hiện đến tháng 6 năm 2021				Ước thực hiện 2021			
					Số tiền	TỶ LỆ ĐẠT %		Số tiền	TỶ LỆ ĐẠT %		Pháp lệnh	Pháu đầu
			Pháp lệnh	Pháu đầu		Pháp lệnh	Pháu đầu		Pháp lệnh	Pháu đầu		
1.4	Thuế thu nhập cá nhân	4.487,0	4.500,0	4.500,0	2.265,2	50,3	50,3	4.500,0	100,0	100,0		
1.5	Tiền thuê mặt nước, thuê khác	438,5	300,0	300,0	311,4	103,8	103,8	400,0	133,3	133,3		
2	<u>TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</u>	<u>13.260,2</u>	<u>10.000,0</u>	<u>24.000,0</u>	<u>5.170,0</u>	<u>51,7</u>	<u>21,5</u>	<u>24.000,0</u>	<u>240,0</u>	<u>100,0</u>		
3	<u>THU KHÁC NGÂN SÁCH</u>	<u>9.487,6</u>	<u>2.130,0</u>	<u>2.130,0</u>	<u>373,9</u>	<u>17,6</u>	<u>17,6</u>	<u>1.500,0</u>	<u>70,4</u>	<u>70,4</u>		
	Thu phạt, thu khác các loại	1.473,9	2.130,0	2.130,0	373,9	17,6	17,6	1.500,0	70,4	70,4		
	Trong đó : Xã, TT		620,0	620,0	294,2	47,5	47,5	500,0	80,6	80,6		
	+ Phạt ATGT do xã, thị trấn thu		160,0	160,0	176,7	110,4	110,4	200,0	125,0	125,0		
III	<u>THU CHUYÊN NGUỒN</u>	<u>28.363,5</u>			<u>15.740,5</u>				<u>15.740,5</u>			
IV	<u>THU KẾT ĐÚ</u>	<u>22.232,4</u>			<u>1.455,2</u>				<u>33.276,3</u>			
V	<u>THU NS CÁP ĐUỐI NÓP LÊN</u>	<u>123,6</u>										
B-	<u>THU TRỢ CÁP</u>	<u>409.968,6</u>	<u>339.762,0</u>	<u>339.762,0</u>	<u>214.300,6</u>	<u>63,1</u>	<u>63,1</u>	<u>370.918,0</u>	<u>109,2</u>	<u>109,2</u>		
	- Bổ sung cân đối	294.142,0	305.918,0	305.918,0	183.380,0	59,9	59,9	305.918,0	100,0	100,0		
	- Bổ sung có mục tiêu	115.826,6	33.844,0	33.844,0	30.920,6	91,4	91,4	65.000,0	192,1	192,1		
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	518.580,4	385.702,0	399.702,0	264.681,2	64,2	61,9	488.027,8	113,8	109,8		



TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 09/7/2021 của UBND huyện Đức Cơ
331)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2020	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO NĂM 2021	Thực hiện đến tháng 6/2021	SO SÁNH	Ước thực hiện năm 2021	SO SÁNH
					% TH/DT Đầu năm		% TH/DT Đầu năm
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	475.366,7	387.792,0	163.369,0	42,1	456.184,5	117,6
	CHI CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	475.366,7	387.792,0	163.369,0	42,1	456.184,5	117,6
I-	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	86.550,4	45.354,0	2.255,9	5,0	70.354,0	155,1
1	Xây dựng cơ bản tập trung tập trung	12.284,1	21.354,0		0,0	21.354,0	100,0
2	Nguồn cấp quyền sử dụng đất, nguồn khác thuộc ngân sách huyện xã	19.873,8	24.000,0			24.000,0	100,0
3	Nguồn nông thôn mới	54.392,5		2.255,9		25.000,0	
II-	CHI THƯỜNG XUYÊN	383.729,8	336.705,0	159.060,3	47,2	380.097,5	112,9
1.	Chi trợ giá các mặt hàng chính sách		0,0			0,0	
2.	Chi Sư nghiệp kinh tế	19.697,4	21.160,0	5.275,0	24,9	21.160,0	100,0
3.	Chi Sư nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	197.298,3	193.805,4	91.690,7	47,3	194.005,4	100,1
4.	Chi Sư nghiệp Y tế	480,9	405,6	205,6	50,7	0,0	0,0
5.	Chi Sư nghiệp khoa học, công nghệ	0,0	350,0		0,0	350,0	100,0
6.	Chi Sư nghiệp môi trường	3.006,0	3.322,0	835,0	25,1	3.322,0	100,0
7.	Chi Sư nghiệp văn hoá - thông tin	2.645,8	2.263,0	717,8	31,7	2.263,0	100,0
8.	Chi Sư nghiệp phát thanh - truyền hình	1.077,3	1.126,2	303,8	27,0	1.126,2	100,0
9.	Chi Sư nghiệp thể dục - thể thao	259,5	548,5	134,5	24,5	548,5	100,0
10.	Chi Đàm bảo xã hội	21.625,7	9.848,0	5.278,3	53,6	22.548,0	229,0
11.	Chi Quản lý hành chính	39.831,8	32.105,4	16.920,0	52,7	34.005,4	105,9
12.	Chi An ninh Quốc phòng địa phương	8.777,6	11.603,0	7.200,5	62,1	11.603,0	100,0
13.	Chi Ngân sách xã	64.378,1	54.606,0	27.538,4	50,4	80.206,0	146,9
14.	Chi khác Ngân sách	2.641,6	5.561,9	2.960,7	53,2	5.561,9	100,0
15.	Chi nộp NS cấp trên	6.269,3				9.538,0	
16.	Chi chuyển nguồn	15.740,5		0,0		0,0	
III	DỰ PHÒNG	5.086,5	5.733,0	2.052,8	35,8	5.733,0	100,0

